

Số: /QĐ-BCĐ

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ thông tin báo cáo của Ban Chỉ đạo
Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHỐNG BUÔN LẬU,
GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ389 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2271/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh; số 4024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh tại Tờ trình số 148/TTr-SCT ngày 24 tháng 01 năm 2026 về việc ban hành Quyết định Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ thông tin báo cáo của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1154/QĐ-BCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh.

Điều 3. Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT_{VA8926}.

TRƯỞNG BAN



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Mai Xuân Liêm**

QUY ĐỊNH

Chế độ thông tin báo cáo của Ban Chỉ đạo
Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ
ngày tháng năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chế độ, nội dung, hình thức, biểu mẫu báo cáo về tình hình, kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh (Ban Chỉ đạo 389 tỉnh), Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường) và các cơ quan liên quan, gồm: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo nhanh, báo cáo thông tin quản lý địa bàn.

2. Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Sở Công Thương - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm chấp hành chế độ báo cáo này.

Điều 2. Nguyên tắc báo cáo

1. Đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng yêu cầu về nội dung, hình thức, thời hạn theo quy định.

2. Chấp hành các quy định pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Báo cáo định kỳ

1. Nội dung báo cáo và thống kê

Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và tình hình thực tế để xây dựng báo cáo trên cơ sở các nội dung cơ bản sau:

1.1. Đánh giá, dự báo tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

a) Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, công tác quản lý, điều tiết thị trường

b) Phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Tính chất, mức độ, phương thức, thủ đoạn, đối tượng, địa bàn, tuyến trọng điểm, hiện tượng, vụ việc nổi cộm, chủng loại hàng hóa, loại hình vi phạm chủ yếu...

1.2. Kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

a) Công tác xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách

b) Các kế hoạch, chương trình, phương án đấu tranh

c) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, cảnh báo, đôn đốc của đơn vị

d) Công tác quán triệt, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và các cấp có thẩm quyền liên quan

đ) Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành

e) Công tác phối hợp các lực lượng trong và ngoài tỉnh, hợp tác trong và ngoài nước

g) Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng

h) Công tác tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin đường dây nóng

i) Công tác khen thưởng, kỷ luật

1.3. Thống kê kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý vi phạm

a) Số vụ vi phạm bị phát hiện, bắt giữ, xử lý: Thống kê số vụ, trị giá hàng hóa và số đối tượng vi phạm từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (trong kỳ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (*theo mẫu tại Phụ lục số 01*).

b) Kết quả xử lý hành chính: Thống kê kết quả xử lý vi phạm hành chính của những vụ việc đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (*theo mẫu tại Phụ lục số 02*).

c) Kết quả xử lý hình sự: Thống kê kết quả xử lý hình sự của những vụ việc đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (*theo mẫu tại Phụ lục số 03*).

d) Hàng hóa vi phạm: Thống kê hàng hóa vi phạm từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (trong kỳ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo (*theo mẫu tại Phụ lục số 04*).

e) Thống kê một số vụ việc điển hình từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (trong kỳ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng

giả. Ưu tiên thống kê đối với những vụ việc liên quan các mặt hàng: ma túy; vũ khí, công cụ hỗ trợ; pháo nổ; động vật hoang dã; gỗ; tài liệu phản động; xăng dầu; than; khoáng sản; phân bón; rượu, bia, thuốc lá... hàng giả (*theo mẫu tại Phụ lục số 05*).

g) Thống kê chi tiết các vụ việc vi phạm hình sự, vi phạm hành chính, bao gồm các hành vi vi phạm về hàng cấm, hàng lậu, hàng giả, hàng vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, vi phạm khác (*theo mẫu tại Phụ lục số 02*).

- Đối với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, phải thống kê đầy đủ số liệu của các đơn vị theo ngành dọc và các đơn vị trực thuộc. Đối với Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, phải thống kê đầy đủ số liệu của các đơn vị chức năng là ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tại địa phương.

- Đối với các vụ việc có sự tham gia phối hợp liên ngành, chỉ thống kê cho đơn vị chủ trì, không thống kê cho đơn vị phối hợp.

- Số liệu báo cáo thống kê theo cách cộng tổng mỗi chỉ tiêu; đơn vị tính trị giá là triệu đồng. Việc thông kê phải đảm bảo đầy đủ số liệu của các lực lượng tại địa phương và đầy đủ tiêu chí của biểu mẫu (không thêm, bớt các cột trong biểu mẫu; thống kê đầy đủ số liệu của các lực lượng tại địa phương và đầy đủ tiêu chí của biểu mẫu).

1.4. Kết quả chủ yếu, nổi bật của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

- a) Công an
- b) Bộ đội Biên phòng
- c) Hải quan
- d) Quản lý thị trường
- e) Thuế
- g) Kiểm lâm
- h) Lực lượng khác

1.5. Phương hướng công tác

- a) Dự báo tình hình
- b) Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tiếp theo

1.6. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị

Đối với vướng mắc về chế độ, chính sách, cần nêu rõ văn bản, điều khoản, quy phạm và đề xuất sửa đổi.

2. Thời hạn báo cáo

2.1. Báo cáo công tác hằng tháng: Gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chậm nhất vào ngày 13 mỗi tháng; tình hình, kết quả, số liệu thống kê từ ngày 11 tháng trước liền kề đến hết ngày 10 của tháng báo cáo.

2.2. Báo cáo sơ kết công tác 06 tháng đầu năm: Gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo; tình hình, kết quả, số liệu từ ngày 11 tháng 12 năm trước liền kề đến hết ngày 10 tháng 6 của năm báo cáo.

2.3. Báo cáo tổng kết năm: Gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo; tình hình, kết quả, số liệu từ ngày 11 tháng 12 năm trước liền kề đến hết ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo.

3. Thể thức báo cáo

3.1. Báo cáo định kỳ được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đúng thể thức theo hướng dẫn tại đề cương và các biểu mẫu kèm theo Quyết định này.

3.2. Tại các phụ lục kèm theo báo cáo, yêu cầu cán bộ lập biểu ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại liên lạc vào phía dưới mỗi phụ lục.

4. Nội dung thông tin báo cáo định kỳ, thống kê số liệu không nằm trong danh mục bí mật Nhà nước được gửi và nhận qua hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

Điều 4. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo vụ việc điều tra, xử lý vi phạm.

Khi có yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường và các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm:

1. Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo và đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh có văn bản đề nghị báo cáo, hoặc cử cán bộ liên hệ qua điện thoại, hoặc trực tiếp làm việc, thu thập thông tin, tài liệu khi cần để phục vụ báo cáo đột xuất.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận văn bản đề nghị báo cáo có trách nhiệm phân công cán bộ tiếp nhận, báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu (đề nghị gửi danh sách, số điện thoại đầu mối tiếp nhận và cung cấp thông tin để Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh liên hệ); đồng thời, tạo điều kiện cho cán bộ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh sử dụng các thiết bị, phương tiện cần thiết để tác nghiệp, thu thập thông tin, tài liệu liên quan.

4. Thời hạn báo cáo

4.1. Đối với các thông tin, tài liệu, số liệu sẵn có trong hồ sơ, cơ sở dữ liệu: Báo cáo, cung cấp trong thời gian nhanh nhất nhưng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

4.2. Đối với thông tin, tài liệu cần có quá trình thu thập, phân tích, xử lý: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; trừ trường hợp đặc biệt do hai bên cùng trao đổi, thống nhất.

5. Căn cứ nội dung báo cáo, thủ trưởng đơn vị phát hành báo cáo xác định mức độ Mật theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Báo cáo nhanh

1. Khi phát hiện, bắt giữ vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nghiêm trọng, có tính chất phức tạp; có hàng hóa, tang vật vi phạm là hàng cấm; hàng hóa tác động xấu đến chính sách quản lý kinh tế,... hoặc khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo nhanh vụ việc.

2. Nội dung báo cáo ngắn gọn, thể hiện khái quát diễn biến vụ việc, các tiêu chí yêu cầu phải có gồm: Thời gian, địa điểm; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; đối tượng vi phạm; hành vi vi phạm; tang vật vi phạm; kết quả xử lý ban đầu, tư liệu hình ảnh (hoặc video); tên, số điện thoại liên lạc của cán bộ xây dựng báo cáo.

3. Nội dung thông tin báo cáo nhanh không nằm trong danh mục bí mật Nhà nước được gửi và nhận qua hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; hoặc qua Email, bằng văn bản gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

4. Thời hạn báo cáo: Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện, bắt giữ, xử lý vụ việc. Trường hợp các lực lượng ở xa, hiện không có kết nối mạng internet thì không quá 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, bắt giữ, xử lý.

Điều 6. Báo cáo thông tin quản lý địa bàn

Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, định kỳ hằng năm (hoặc khi có sự thay đổi thông tin) chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo trao, đổi thông tin quản lý địa bàn trên cơ sở cập nhật các tiêu chí:

1. Thông tin về ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường.

1.1. Quyết định thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 xã, phường

1.2. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường

1.3. Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh của ngành; các thành viên Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường; cán bộ trực tiếp làm công tác tổng hợp, báo cáo

Thông tin bao gồm: Họ và tên; chức vụ; cơ quan, đơn vị công tác; số điện thoại cơ quan, số fax; số điện thoại di động; email, website (nếu có).

1.4. Số điện thoại đường dây nóng; cán bộ quản lý đường dây nóng (họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác)

2. Kết quả hoạt động của ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, của Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường

2.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai: Ban hành các Kế hoạch, Chuyên đề, Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

2.2. Kết quả nhận diện các tuyến, địa bàn, lĩnh vực, tụ điểm, mặt hàng trọng điểm; đối tượng, nhóm đối tượng, cơ quan, tổ chức tham gia; phương thức thủ đoạn hoạt động

2.3. Kết quả công tác bắt giữ, xử lý vi phạm trong kỳ

2.4. Công tác khen thưởng, kỷ luật

- Khen thưởng: Tổng số khen thưởng, hình thức khen thưởng

- Kỷ luật: Tổng số kỷ luật, hình thức kỷ luật.

3. Đánh giá, nhận xét và đề xuất của ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường.

- Đánh giá, nhận xét về kết quả quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ, ban, ngành, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh... trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

- Đánh giá, nhận xét về tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn, lĩnh vực, ngành quản lý, phụ trách

- Nguyên nhân và giải pháp thực hiện

4. Báo cáo định kỳ 01 năm hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

5. Báo cáo thông tin quản lý địa bàn phát hành được gửi bằng văn bản về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 hằng năm.

Điều 7. Trách nhiệm của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, cơ quan chức năng thuộc và trực thuộc quán triệt, chấp hành thực hiện nghiêm các quy định về chế độ báo cáo tại Quyết định này.

- Xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo vụ việc điều tra, xử lý vi phạm, báo cáo nhanh, báo cáo thông tin quản lý địa bàn theo quy định tại Quyết định này.

- Tổng hợp tình hình, kết quả, số liệu về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo chức năng, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xây dựng

báo cáo của đơn vị; Báo cáo phải được lãnh đạo đơn vị ký ban hành theo đúng thể thức, nội dung quy định.

- Đối với Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường: tổng hợp tình hình, kết quả, số liệu về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các đơn vị thành viên để xây dựng báo cáo, trình Trưởng ban, Phó Trưởng ban (được ủy quyền) ký ban hành.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Công Thương – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; gửi file điện tử qua hệ thống báo cáo trực tuyến (đối với báo cáo định kỳ và báo cáo nhanh của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh).

- Quản lý, sử dụng tài khoản, mật khẩu của đơn vị để truy cập hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

2. Sở Công Thương - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

- Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định này.

- Quản lý, vận hành thông suốt hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

- Tổng hợp tình hình, kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Xây dựng báo cáo định kỳ hàng tháng, 06 tháng, năm và các báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, của UBND tỉnh và các bộ, ngành, đơn vị liên quan; trình Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh ký ban hành.

- Tổng hợp việc thực hiện chế độ báo cáo của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường làm cơ sở tham mưu đề xuất công tác thi đua khen thưởng hàng năm của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Công Thương – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo 389 tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BẢNG TỔNG HỢP
Các mẫu đề cương và phụ lục báo cáo
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ
ngày / /2026 của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh)

1. Mẫu Đề cương nội dung báo cáo định kỳ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả
2. Mẫu Nội dung báo cáo thông tin quản lý địa bàn
3. Mẫu Phụ lục Thống kê các vụ vi phạm (Phụ lục 01)
4. Mẫu Phụ lục Kết quả xử lý vi phạm hành chính (Phụ lục 02)
5. Mẫu Phụ lục Kết quả xử lý hình sự (Phụ lục 03)
6. Mẫu Phụ lục Thống kê hàng hóa vi phạm (Phụ lục 04)
7. Mẫu Phụ lục Vụ việc vi phạm điển hình (Phụ lục 05)
8. Mẫu Phụ lục Tổng hợp chung vụ việc vi phạm (Phụ lục 06)

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại
và hàng giả (tháng, 6 tháng, năm.....)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương trong kỳ báo cáo để tiến hành đánh giá các diễn biến nổi bật trên các lĩnh vực quản lý gồm:

1. Tình hình an ninh, chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa
2. Tình hình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh
3. Tình hình thị trường, giá cả hàng hóa
4. Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả,...

Cần tập trung phân tích, làm rõ những đặc điểm, xu hướng thay đổi về mặt hàng, tuyến, địa bàn, phương thức, thủ đoạn, đối tượng vi phạm, vụ việc nổi cộm tính chất phức tạp... liên hệ với kết quả thanh kiểm tra, phát hiện, bắt giữ, xử lý các vụ việc về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, dẫn các vụ việc minh họa.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC LỰC LƯỢNG CHỨC NĂNG

1. Công tác tham mưu, điều hành, chỉ đạo
2. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả
3. Công tác kiểm soát xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh
4. Công tác kiểm tra về giá, chống đầu cơ, găm hàng
5. Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh
6. Công tác kiểm tra, kiểm soát trên các lĩnh vực khác
 - 6.1. Về lĩnh vực chống thất thu thuế
 - 6.2. Về lĩnh vực phòng, chống phá rừng, mua bán, vận chuyển và chế biến lâm sản trái phép
 - 6.3. Về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông
 - 6.4. Về lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch
 - 6.5. Về lĩnh vực Giao thông vận tải
 - 6.6. Về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường
 - 6.7. Công tác tuyên truyền, vận động.

7. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được.
2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân.
3. Giải pháp khắc phục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC KỲ TIẾP THEO

1. Dự báo tình hình tại địa phương.
2. Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện.

V. VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

- Ghi rõ các nội dung vướng mắc, đề xuất yêu cầu giải quyết.
- Đối với vướng mắc về chính sách, đề nghị ghi rõ số, tên, ngày, tháng văn bản.

(* Lưu ý văn bản sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14).

Nơi nhận:

- Cơ quan TT BCD389;
-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO THÔNG TIN QUẢN LÝ ĐỊA BÀN
(Từ tháng 1/...đến tháng 12/...)

I. THÔNG TIN VỀ NGÀNH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO 389 TỈNH/ BAN CHỈ ĐẠO 389 XÃ, PHƯỜNG

1. Quyết định thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh/ Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường.

2. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường.

3. Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh của ngành/ Danh sách các thành viên Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các xã, phường; cán bộ trực tiếp làm công tác tổng hợp, báo cáo:

- Họ và tên; chức vụ; cơ quan, đơn vị công tác
- Số điện thoại cơ quan, số fax; số điện thoại di động
- Email, website (nếu có).

4. Số điện thoại đường dây nóng; cán bộ quản lý đường dây nóng (họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO 389 TỈNH/ BAN CHỈ ĐẠO 389 XÃ, PHƯỜNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai: ban hành các Kế hoạch, Chuyên đề, Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Kết quả nhận diện các tuyến, địa bàn, lĩnh vực, tụ điểm, mặt hàng trọng điểm; đối tượng, nhóm đối tượng, cơ quan, tổ chức tham gia; phương thức thủ đoạn hoạt động.

3. Kết quả công tác bắt giữ, xử lý vi phạm trong kỳ báo cáo.

4. Công tác khen thưởng, kỷ luật

- Khen thưởng: Tổng số khen thưởng, hình thức khen thưởng.
- Kỷ luật: Tổng số kỷ luật, hình thức kỷ luật.

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT CỦA NGÀNH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO 389 TỈNH/ BAN CHỈ ĐẠO 389 XÃ, PHƯỜNG

1. Đánh giá, nhận xét về kết quả quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ,

ngành, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Đánh giá, nhận xét về tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn, lĩnh vực, ngành quản lý, phụ trách.

3. Nguyên nhân và giải pháp thực hiện.

Nơi nhận:

- Cơ quan TT BCĐ389;

-.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

Mẫu số 03

Phụ lục
THỐNG KÊ CÁC VỤ VIỆC VI PHẠM
(Kèm theo Báo cáo số:...../(ký hiệu).... Ngày tháng năm 20...của...)

STT	Các lực lượng chức năng	SỐ VỤ VI PHẠM				Trị giá hàng hóa vi phạm (ước tính)	Số đối tượng vi phạm
		Buôn bán, vận chuyển trái phép, hàng cấm, hàng lậu	Gian lận thương mại, gian lận thuế	Hàng giả	Cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)+(4)+(5)	(7)	(8)
	Các đơn vị trực thuộc (ghi nếu có)						
	...						
	TỔNG CỘNG						

Chú thích: Đối với những vụ việc do nhiều đơn vị kiểm tra, xử lý thì chỉ thống kê đơn vị chủ trì

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ:.....

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

Mẫu số 04

Phụ lục
KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số:/(ký hiệu).... Ngày tháng năm 20... của...)

STT	Các lực lượng chức năng	Số vụ xử phạt VPHC	SỐ VỤ VI PHẠM				Trị giá (ước tính) tang vật tịch thu trong kỳ chưa thanh lý	Trị giá hàng tiêu hủy trong kỳ
			Số tiền phạt	Tiền phạt bổ sung, truy thu thuế	Tiền bán thanh lý hàng tịch thu	Tổng cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)+(5)+(6)	(8)	(9)
	Các đơn vị trực thuộc (ghi nếu có)							
	...							
	TỔNG CỘNG							

Chú thích: Cột (6): Thống kê số tiền bán tài sản tịch thu phát sinh trong kỳ báo cáo (bao gồm cả tài sản tịch thu trong những kỳ trước đó, nhưng tổ chức bán đấu giá và tiêu hủy trong kỳ này)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ:.....

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

Mẫu số 05

Phụ lục
KẾT QUẢ XỬ LÝ HÌNH SỰ
(Kèm theo Báo cáo số:/(ký hiệu).... Ngày tháng năm 20...của...)

STT	Các lực lượng chức năng	Số vụ khởi tố	Số đối tượng bị khởi tố	Trị giá tang vật tịch thu trong kỳ chưa thanh lý	Tiền bán tang vật bị tịch thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Các đơn vị trực thuộc (ghi nếu có)				
	...				
	TỔNG CỘNG				

Chú thích: - Cột (3): Chỉ thống kê đối với những vụ đã ra quyết định khởi tố
- Cột (5): Thống kê theo quyết định của tòa án (nếu có), ước tính trị giá tang vật tịch thu
- Cột (6): Thống kê số tiền bán tài sản tịch thu (của những vụ án hình sự) phát sinh trong kỳ báo cáo (bao gồm cả tài sản tịch thu trong những kỳ báo cáo trước đó, nhưng tổ chức bán đấu giá trong kỳ này) (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ:.....

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

Phụ lục THÔNG KÊ HÀNG HÓA VI PHẠM

(Kèm theo Báo cáo số:...../(ký hiệu).... Ngày tháng năm 20...của...)

TT	Tên mặt hàng	Tổng cộng số lượng	Đơn vị tính	CÁC LỰC LƯỢNG CHỨC NĂNG					
				Bộ đội BP	Công an	Hải quan	QLTT	Kiểm Lâm	Thanh tra chuyên ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	HEROIN		Gram						
2	Ma túy tổng hợp		Viên						
			Gram						
3	Cần xà		Gram						
4	Điện thoại di động		Cái						
5	Xe máy		Chiếc						
6	Thuốc nổ		Kg						
7	Kíp nổ		Cái						
8	Xung kích điện		Bộ						
9	Gỗ		M ³						
10	Gỗ góc, rế, hình thù phức tạp		Kg						
11	Động vật rừng thông thường		con						
12	Đồ chơi trẻ em		Cái						
13	Linh phụ kiện điện thoại		Cái						
14	Thực phẩm		Gói /kg						
15	Gia vị		Chai /thùng						
16	Rượu		Bình						
17	Mỹ phẩm		Hộp						
18	Nước giải khát, cà phê, sữa chua		gói						
19	Thực phẩm chức năng		Lọ						
20	Thuốc tân dược		Lọ						
21	Cốc, chai, hộp nhựa đựng thực phẩm		Cái						
22	Quần áo		Cái						
			Bộ						

TT	Tên mặt hàng	Tổng cộng số lượng	Đơn vị tính	CÁC LỰC LƯỢNG CHỨC NĂNG					
				Bộ đội BP	Công an	Hải quan	QLTT	Kiểm Lâm	Thanh tra chuyên ngành
23	Giấy ăn		Gói						
24	Lưới võng		Cái						
25	Túi xách		Cái						
26	Mũ các loại		Cái						
27	Tất		Đôi						
28	Phụ kiện sinh nhật		cái						
29	Phụ kiện vợt cầu lông		cái						
30	Vợt và khung vợt cầu lông		cái						
31	Phụ tùng xe máy		Cái /Bộ						
32	Thuốc bảo vệ thực vật		Hộp /gói						
33	Giày dép		đôi						
34	Bột ngọt giả		gói						
35	Dầu nhờn giả		chai						
36	Thủy sản		kg						
37	Giống các loại cây		túi						
38	Nồi cơm điện		cái						
39	Tủ lạnh		cái						
40	Máy giặt		cái						
41	Điều hòa nhiệt độ		cái						
42	Quạt điện		cái						
43	Ô tô		Chiếc						
...									

Chú thích

* Các đơn vị căn cứ tang vật trong kỳ báo cáo để thống kê vào phụ lục

* Chỉ thống kê, không thống kê cho các đơn vị phối hợp

Nếu cùng loại tang vật thì quy ra đơn vị tính thống nhất, phổ thông, có thể đo lường được (không quy theo đơn vị tính là container, kiện thùng), cộng gộp lại rồi thống kê trên 1 dòng của mẫu biểu tương ứng từng đơn vị bắt giữ

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ:.....

**Phụ lục
VỤ VIỆC VI PHẠM ĐIỂN HÌNH**

(Kèm theo Báo cáo số:/(ký hiệu).... ngày tháng năm 20...của...)

STT	Nội dung làm việc
1	- Ưu tiên các vụ việc vi phạm liên quan đến hành vi: + Buôn bán, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu + Vi phạm về Sử hữu trí tuệ, hàng giả, hàng kém chất lượng + Vi phạm lợi dụng cơ chế, chính sách (vi phạm tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, đầu tư, gia công, kho ngoại quan..) - Vi phạm thủ tục hải quan điện tử +... - Ưu tiên các vụ việc vi phạm có tang vật là: văn hoá phẩm, tài liệu cấm, ma túy, tiền chất, vũ khí, tiền Việt Nam, ngoại tệ, tiền giả, kim khí quý, đá quý, pháo nổ, xăng, dầu, than, quặng, hoá chất, thuốc BVTV, rác thải; gia súc, gia cầm và sản phẩm của gia súc, gia cầm; thực phẩm không đủ tiêu chuẩn VSATTP, động vật hoang dã và sản phẩm của động vật hoang dã, gỗ, lâm sản; mỹ phẩm, tân dược, rượu, bia, thuốc lá, đường ăn, nước giải khát, sữa; đồ công nghệ, đồ điện tử, điện lạnh, linh kiện điện tử các loại; ô tô, xe máy, xe đạp, máy móc công trình và linh kiện các loại .. - Liệt kê vụ việc vi phạm theo thứ tự thời gian trước sau.
2	
3	

Ghi chú: Tổng số tang vật vi phạm thống kê tại Phụ lục 4 phải lớn hơn(>) hoặc bằng(=) Phụ lục 5; Tang vật đã phát sinh tại Phụ lục 5 thì phải thống kê vào Phụ lục 4

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ:.....

T T	Lực lượng	Vi phạm hình sự				Vi phạm hành chính																		
		Khởi tố hình sự về ma túy		Khởi tố hình sự về hành vi khác		Tổng số vụ	Tổng số tiền phạt VP HC	Tổng trị giá hàng vi phạm	Hàng cấm			Hàng lậu			Hàng giả			Vệ sinh an toàn thực phẩm			Vi phạm khác			
		Số vụ	Số đối tượng	Số vụ	Số đối tượng				Số vụ	Phạt VP HC	Trị giá hàng vi phạm	Số vụ	Phạt VP HC	Trị giá hàng vi phạm	Số vụ	Phạt VP HC	Trị giá hàng vi phạm	Số vụ	Phạt VP HC	Trị giá hàng vi phạm	Số vụ	Phạt VP HC	Trị giá hàng vi phạm	Tru y thu thuế
1	2	3	4	5	6	7=10+1+3+16+19+22	8=11+14+17+21+20	9=12+15+18+21+24	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	25	25
9	Sở Y tế																							
10	Sở Tài Chính																							
11	Sở Khoa học Công nghệ																							
12	Sở VH TT&DL																							
13	Sở Xây dựng																							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ:.....